

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo quyết định số 92/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 05/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Ngày thi: 20,21/01/2024

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT315	Đặng Thị Lan	Anh	10/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	5.0	DBG017514	CNTT/24/0537	Đạt	
2	CNTT316	Lã Tiến	Anh	19/09/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	5.5	DBG017515	CNTT/24/0538	Đạt	
3	CNTT317	Lê Đức	Anh	18/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.0	DBG017516	CNTT/24/0539	Đạt	
4	CNTT318	Nguyễn Hải	Anh	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	5.0	DBG017517	CNTT/24/0540	Đạt	
5	CNTT319	Nguyễn Quốc	Anh	12/07/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.5	DBG017518	CNTT/24/0541	Đạt	
6	CNTT320	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6.5	5.5	DBG017519	CNTT/24/0542	Đạt	
7	CNTT321	Hà Xuân	Bách	22/04/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.0	DBG017520	CNTT/24/0543	Đạt	
8	CNTT322	Trần Văn	Bách	20/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.5	DBG017521	CNTT/24/0544	Đạt	
9	CNTT323	Nông Hồng	Bàng	29/06/2005	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017522	CNTT/24/0545	Đạt	
10	CNTT324	Giang Hương	Chi	26/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.5	5.5	DBG017523	CNTT/24/0546	Đạt	
11	CNTT325	Hoàng Thị	Chi	26/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7.2	5.5	DBG017524	CNTT/24/0547	Đạt	
12	CNTT326	Triệu Thị	Chi	24/05/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	5.0	DBG017525	CNTT/24/0548	Đạt	
13	CNTT327	Hoàng Minh	Chiến	24/03/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	5.5	DBG017526	CNTT/24/0549	Đạt	
14	CNTT328	Lê Minh	Chiến	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	5.5	DBG017527	CNTT/24/0550	Đạt	
15	CNTT329	Lê Văn	Chính	24/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017528	CNTT/24/0551	Đạt	
16	CNTT330	Triệu Quang	Chung	26/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.5	DBG017529	CNTT/24/0552	Đạt	
17	CNTT331	Vì Hồng	Chung	01/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6.7	5.5	DBG017530	CNTT/24/0553	Đạt	
18	CNTT332	Đặng Phúc	Chuyên	11/11/2006	Lạng Sơn	Nam	7.2	5.0	DBG017531	CNTT/24/0554	Đạt	
19	CNTT333	Nguyễn Mạnh	Cường	06/04/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	5.0	DBG017532	CNTT/24/0555	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
20	CNTT334	Nguyễn Mạnh	Cường	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	5.5	DBG017533	CNTT/24/0556	Đạt	
21	CNTT335	Nguyễn Văn	Cường	15/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6.5	5.5	DBG017534	CNTT/24/0557	Đạt	
22	CNTT336	Vi Mạnh	Cường	18/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.0	DBG017535	CNTT/24/0558	Đạt	
23	CNTT337	Lý Văn	Diễn	14/07/2006	Cao Bằng	Nam	7.0	5.0	DBG017536	CNTT/24/0559	Đạt	
24	CNTT338	Hoàng Anh	Dũng	08/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017537	CNTT/24/0560	Đạt	
25	CNTT339	Hoàng Anh	Dũng	31/12/2006	Bắc Giang	Nam	7.0	5.0	DBG017538	CNTT/24/0561	Đạt	
26	CNTT340	Hứa Anh	Dũng	08/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017539	CNTT/24/0562	Đạt	
27	CNTT341	Lê Khả	Dũng	01/05/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	5.5	DBG017540	CNTT/24/0563	Đạt	
28	CNTT342	Lê Phương	Duy	18/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.0	DBG017541	CNTT/24/0564	Đạt	
29	CNTT343	Lục Đức	Duy	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.0	DBG017542	CNTT/24/0565	Đạt	
30	CNTT344	Lý Nhất	Duy	13/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017543	CNTT/24/0566	Đạt	
31	CNTT345	Hoàng Kim	Duyên	01/01/2005	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.0	DBG017544	CNTT/24/0567	Đạt	
32	CNTT346	Trương Thị	Duyên	23/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7.0	5.5	DBG017545	CNTT/24/0568	Đạt	
33	CNTT347	Lý Thanh	Dương	13/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.0	DBG017546	CNTT/24/0569	Đạt	
34	CNTT348	Trần Bình	Dương	21/03/2006	Bắc Giang	Nam	7.2	5.0	DBG017547	CNTT/24/0570	Đạt	
35	CNTT349	Vi Văn	Dương	08/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017548	CNTT/24/0571	Đạt	
36	CNTT350	Bàn Văn	Dưỡng	03/04/2004	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.5	DBG017549	CNTT/24/0572	Đạt	
37	CNTT351	Đồng Tiến	Đạt	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	5.0	DBG017550	CNTT/24/0573	Đạt	
38	CNTT352	Lăng Mạnh	Đạt	15/05/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	5.5	DBG017551	CNTT/24/0574	Đạt	
39	CNTT353	Lương Văn	Đạt	02/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017552	CNTT/24/0575	Đạt	
40	CNTT354	Triệu Hữu	Đạt	18/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017553	CNTT/24/0576	Đạt	
41	CNTT355	Triệu Thị	Điểm	26/11/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.5	5.0	DBG017554	CNTT/24/0577	Đạt	
42	CNTT356	Triệu Văn	Định	06/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.5	DBG017555	CNTT/24/0578	Đạt	
43	CNTT357	Lộc Văn	Đông	25/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.0	DBG017556	CNTT/24/0579	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
44	CNTT358	Lý Văn Đồng	24/02/2005	Cao Bằng	Nam	7.0	5.0	DBG017557	CNTT/24/0580	Đạt	
45	CNTT359	Hoàng Anh Đức	15/05/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	5.0	DBG017558	CNTT/24/0581	Đạt	
46	CNTT360	Hoàng Văn Đức	10/02/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	5.0	DBG017559	CNTT/24/0582	Đạt	
47	CNTT361	Lý Quan Đức	01/06/2006	Cao Bằng	Nam	6.7	5.0	DBG017560	CNTT/24/0583	Đạt	
48	CNTT362	Triệu Xuân Đức	19/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	6.0	DBG017561	CNTT/24/0584	Đạt	
49	CNTT363	Chu Hồng Giang	07/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017562	CNTT/24/0585	Đạt	
50	CNTT364	Hoàng Thanh Giang	09/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.0	DBG017563	CNTT/24/0586	Đạt	
51	CNTT365	Lê Hương Giang	29/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	5.5	DBG017564	CNTT/24/0587	Đạt	
52	CNTT366	Nghiều Văn Giáp	15/08/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	6.0	DBG017565	CNTT/24/0588	Đạt	
53	CNTT367	Ngô Hoàng Hào	17/06/2006	Bắc Giang	Nam	7.5	5.5	DBG017566	CNTT/24/0589	Đạt	
54	CNTT368	Nguyễn Thu Hằng	14/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6.0	5.5	DBG017567	CNTT/24/0590	Đạt	
55	CNTT369	Triệu Thanh Hiền	06/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	5.0	DBG017568	CNTT/24/0591	Đạt	
56	CNTT370	Trần Đăng Hiệp	18/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.0	DBG017569	CNTT/24/0592	Đạt	
57	CNTT371	Hoàng Trung Hiếu	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	7.2	5.5	DBG017570	CNTT/24/0593	Đạt	
58	CNTT372	Hùng Đức Hiếu	08/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017571	CNTT/24/0594	Đạt	
59	CNTT373	Nguyễn Mạnh Hiếu	25/08/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.5	DBG017572	CNTT/24/0595	Đạt	
60	CNTT374	Vương Xuân Hiếu	27/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017573	CNTT/24/0596	Đạt	
61	CNTT375	Chu Thị Hoa	11/01/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.0	DBG017574	CNTT/24/0597	Đạt	
62	CNTT376	Triệu Văn Hòa	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.5	DBG017575	CNTT/24/0598	Đạt	
63	CNTT377	Trúc Minh Hòa	04/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.0	DBG017576	CNTT/24/0599	Đạt	
64	CNTT378	Từ Văn Hòa	23/10/2006	Lạng Sơn	Nam	7.2	5.5	DBG017577	CNTT/24/0600	Đạt	
65	CNTT379	Phương Đại Huân	05/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017578	CNTT/24/0601	Đạt	
66	CNTT380	Hoàng Đức Hùng	18/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017579	CNTT/24/0602	Đạt	
67	CNTT381	Đình Văn Huy	12/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017580	CNTT/24/0603	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
68	CNTT382	Hoàng Gia	Huy	27/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017581	CNTT/24/0604	Đạt	
69	CNTT383	Lý Trọng	Huy	17/01/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	5.5	DBG017582	CNTT/24/0605	Đạt	
70	CNTT384	Phùng Quang	Huy	05/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017583	CNTT/24/0606	Đạt	
71	CNTT385	Hoàng Vĩnh	Hưng	06/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.0	DBG017584	CNTT/24/0607	Đạt	
72	CNTT386	Bùi Thị	Hương	17/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6.5	5.0	DBG017585	CNTT/24/0608	Đạt	
73	CNTT387	Triệu Thị	Hương	12/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.0	DBG017586	CNTT/24/0609	Đạt	
74	CNTT388	Hoàng Thị	Hương	27/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017587	CNTT/24/0610	Đạt	
75	CNTT389	Đào Văn	Khải	15/12/2006	Bắc Giang	Nam	7.5	7.5	DBG017588	CNTT/24/0611	Đạt	
76	CNTT390	Lương Đình	Khải	22/03/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	6.0	DBG017589	CNTT/24/0612	Đạt	
77	CNTT391	Mai Tuấn	Khanh	18/01/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	7.0	DBG017590	CNTT/24/0613	Đạt	
78	CNTT392	Triệu Tuấn	Khanh	12/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.0	DBG017591	CNTT/24/0614	Đạt	
79	CNTT393	Hoàng Văn	Khánh	05/01/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	5.5	DBG017592	CNTT/24/0615	Đạt	
80	CNTT394	Phùng Vy	Khuyến	10/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017593	CNTT/24/0616	Đạt	
81	CNTT395	Bàn Chí	Kiên	03/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.0	DBG017594	CNTT/24/0617	Đạt	
82	CNTT396	Đặng Trung	Kiên	12/09/2005	Hà Nội	Nam	7.5	5.5	DBG017595	CNTT/24/0618	Đạt	
83	CNTT397	La Trung	Kiên	31/07/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	6.0	DBG017596	CNTT/24/0619	Đạt	
84	CNTT398	Nguyễn Minh	Kiên	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	5.5	DBG017597	CNTT/24/0620	Đạt	
85	CNTT399	Nguyễn Trung	Kiên	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	8.0	DBG017598	CNTT/24/0621	Đạt	
86	CNTT400	Vi Văn	Kiên	24/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.0	DBG017599	CNTT/24/0622	Đạt	
87	CNTT401	Hoàng Gia	Kiệt	04/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.5	DBG017600	CNTT/24/0623	Đạt	
88	CNTT402	Lục Thị	Lan	27/01/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.2	7.5	DBG017601	CNTT/24/0624	Đạt	
89	CNTT403	Vi Thị	Lan	22/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017602	CNTT/24/0625	Đạt	
90	CNTT404	Đặng Quý	Lâm	21/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.0	DBG017603	CNTT/24/0626	Đạt	
91	CNTT405	Nguyễn Văn	Lâm	06/03/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	6.5	DBG017604	CNTT/24/0627	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
92	CNTT406	Vi Văn	Lâm	28/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	6.0	DBG017605	CNTT/24/0628	Đạt	
93	CNTT407	Lăng Văn	Lập	11/12/2004	Bắc Giang	Nam	6.5	5.5	DBG017606	CNTT/24/0629	Đạt	
94	CNTT408	Hà Nhất	Linh	13/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6.2	6.0	DBG017607	CNTT/24/0630	Đạt	
95	CNTT409	Nguyễn Quang	Linh	05/02/2006	Bắc Giang	Nam	7.0	5.5	DBG017608	CNTT/24/0631	Đạt	
96	CNTT410	Nông Thị Mỹ	Linh	03/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6.2	5.5	DBG017609	CNTT/24/0632	Đạt	
97	CNTT411	Phùng Văn	Linh	06/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	6.0	DBG017610	CNTT/24/0633	Đạt	
98	CNTT412	Thân Đặng Thùy	Linh	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6.7	9.0	DBG017611	CNTT/24/0634	Đạt	
99	CNTT413	Triệu Thị	Linh	10/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.5	7.0	DBG017612	CNTT/24/0635	Đạt	
100	CNTT414	Nguyễn Thanh	Long	30/04/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	8.0	DBG017613	CNTT/24/0636	Đạt	
101	CNTT415	Nông Thành	Long	15/02/2006	Lạng Sơn	Nam	7.2	8.0	DBG017614	CNTT/24/0637	Đạt	
102	CNTT416	Triệu Văn	Lợi	20/08/2006	Bắc Giang	Nam	7.5	8.5	DBG017615	CNTT/24/0638	Đạt	
103	CNTT417	Nguyễn Thị	Luyện	27/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	8.0	DBG017616	CNTT/24/0639	Đạt	
104	CNTT418	Dương Ngọc	Mai	09/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6.7	7.5	DBG017617	CNTT/24/0640	Đạt	
105	CNTT419	Nguyễn Văn	Minh	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	7.0	DBG017618	CNTT/24/0641	Đạt	
106	CNTT420	Nông Chung	Muộn	02/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	8.5	DBG017619	CNTT/24/0642	Đạt	
107	CNTT421	Phan Thị Thúy	Nga	29/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6.7	8.5	DBG017620	CNTT/24/0643	Đạt	
108	CNTT422	Lưu Văn	Nghĩa	19/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	7.0	DBG017621	CNTT/24/0644	Đạt	
109	CNTT423	Hoàng Minh	Ngọc	21/03/2004	Lạng Sơn	Nam	6.0	8.5	DBG017622	CNTT/24/0645	Đạt	
110	CNTT424	Vi Thúy	Ngọc	17/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	7.5	DBG017623	CNTT/24/0646	Đạt	
111	CNTT425	Đặng Đức	Nhã	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	7.2	7.0	DBG017624	CNTT/24/0647	Đạt	
112	CNTT426	Nguyễn Trọng	Nhân	05/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.5	DBG017625	CNTT/24/0648	Đạt	
113	CNTT427	Nông Thị	Nhượng	24/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.0	6.5	DBG017626	CNTT/24/0649	Đạt	
114	CNTT428	Đặng Hiếu	Ninh	05/05/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	6.0	DBG017627	CNTT/24/0650	Đạt	
115	CNTT429	Dương Đức Hải	Ninh	07/10/2006	Quảng Ninh	Nam	6.7	6.0	DBG017628	CNTT/24/0651	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
116	CNTT430	Doãn Ngọc	Oanh	08/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6.2	5.5	DBG017629	CNTT/24/0652	Đạt	
117	CNTT431	Hứa Minh	Phương	17/03/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	6.5	DBG017630	CNTT/24/0653	Đạt	
118	CNTT432	Lý Thị Đăng	Phương	05/12/2005	Cao Bằng	Nữ	6.7	6.5	DBG017631	CNTT/24/0654	Đạt	
119	CNTT433	Bùi Văn	Quang	03/09/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	7.0	DBG017632	CNTT/24/0655	Đạt	
120	CNTT434	Dương Phú	Quang	24/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017633	CNTT/24/0656	Đạt	
121	CNTT435	Hoàng Minh	Quân	27/12/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	6.5	DBG017634	CNTT/24/0657	Đạt	
122	CNTT436	Nguyễn Thị Thanh	Quế	02/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7.0	6.0	DBG017635	CNTT/24/0658	Đạt	
123	CNTT437	Nông Trung	Quý	01/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	6.5	DBG017636	CNTT/24/0659	Đạt	
124	CNTT438	Vi Văn	Quý	03/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.0	DBG017637	CNTT/24/0660	Đạt	
125	CNTT439	Hoàng Mạnh	Quỳnh	20/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	6.0	DBG017638	CNTT/24/0661	Đạt	
126	CNTT440	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	16/02/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.0	DBG017639	CNTT/24/0662	Đạt	
127	CNTT441	Trần Diễm	Quỳnh	25/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	7.0	DBG017640	CNTT/24/0663	Đạt	
128	CNTT442	Vi Thị Diễm	Quỳnh	12/09/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	7.5	DBG017641	CNTT/24/0664	Đạt	
129	CNTT443	Vũ Hoàng Diễm	Quỳnh	20/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.0	DBG017642	CNTT/24/0665	Đạt	
130	CNTT444	Trương Tấn	Sang	12/11/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.5	DBG017643	CNTT/24/0666	Đạt	
131	CNTT445	Mã Thị	Sen	09/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	5.0	DBG017644	CNTT/24/0667	Đạt	
132	CNTT446	Đoàn Hải	Sơn	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	7.5	6.5	DBG017645	CNTT/24/0668	Đạt	
133	CNTT447	Phan Tiến	Sơn	12/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	6.5	DBG017646	CNTT/24/0669	Đạt	
134	CNTT448	Hoàng Quý	Sỹ	05/03/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	6.5	DBG017647	CNTT/24/0670	Đạt	
135	CNTT449	Hà Văn	Tâm	24/04/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	7.5	DBG017648	CNTT/24/0671	Đạt	
136	CNTT450	Vi Nhật	Tân	08/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	6.0	DBG017649	CNTT/24/0672	Đạt	
137	CNTT451	Hoàng Văn	Thái	25/12/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	7.5	DBG017650	CNTT/24/0673	Đạt	
138	CNTT452	Vi Quang	Thanh	07/04/2006	Bắc Giang	Nam	7.0	7.0	DBG017651	CNTT/24/0674	Đạt	
139	CNTT453	Vi Văn	Thành	15/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	7.5	DBG017652	CNTT/24/0675	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
140	CNTT454	Nguyễn Thị	Thảo	17/10/2006	Thái Bình	Nữ	7.5	5.5	DBG017653	CNTT/24/0676	Đạt	
141	CNTT455	Hoàng Thị	Thắm	02/05/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.7	5.5	DBG017654	CNTT/24/0677	Đạt	
142	CNTT456	Hoàng Văn	Thân	09/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	6.5	DBG017655	CNTT/24/0678	Đạt	
143	CNTT457	Triệu Thị	Thơ	26/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.2	5.5	DBG017656	CNTT/24/0679	Đạt	
144	CNTT458	Hoàng Lê	Thu	27/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6.2	5.5	DBG017657	CNTT/24/0680	Đạt	
145	CNTT459	Lâm Thị	Thu	10/09/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.5	5.0	DBG017658	CNTT/24/0681	Đạt	
146	CNTT460	Nguyễn Thị	Thu	12/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	5.5	DBG017659	CNTT/24/0682	Đạt	
147	CNTT461	Vũ Thanh	Thu	03/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6.7	6.0	DBG017660	CNTT/24/0683	Đạt	
148	CNTT462	Hoàng Văn	Thuận	19/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.5	DBG017661	CNTT/24/0684	Đạt	
149	CNTT463	Phạm Thị Thanh	Thùy	30/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6.2	5.5	DBG017662	CNTT/24/0685	Đạt	
150	CNTT464	Mã Văn	Thư	20/03/2005	Lạng Sơn	Nam	6.0	5.5	DBG017663	CNTT/24/0686	Đạt	
151	CNTT465	Nguyễn Anh	Thư	16/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6.5	6.0	DBG017664	CNTT/24/0687	Đạt	
152	CNTT466	La Huyền	Thương	24/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.5	5.5	DBG017665	CNTT/24/0688	Đạt	
153	CNTT467	Trần Thị Lê	Thương	24/06/2006	Lạng Sơn	Nữ	7.0	5.5	DBG017666	CNTT/24/0689	Đạt	
154	CNTT468	Vi Thị	Thương	14/06/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.5	DBG017667	CNTT/24/0690	Đạt	
155	CNTT469	Nguyễn Minh	Tiến	08/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017668	CNTT/24/0691	Đạt	
156	CNTT470	Phùng Việt	Tiếp	24/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.0	DBG017669	CNTT/24/0692	Đạt	
157	CNTT471	Lê Thu	Trang	19/11/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.0	DBG017670	CNTT/24/0693	Đạt	
158	CNTT472	Hoàng Văn	Trọng	07/12/2005	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017671	CNTT/24/0694	Đạt	
159	CNTT473	Hoàng Văn	Trọng	12/04/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.5	DBG017672	CNTT/24/0695	Đạt	
160	CNTT474	Nguyễn Văn	Trọng	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	7.0	5.5	DBG017673	CNTT/24/0696	Đạt	
161	CNTT475	Nông Đức	Trọng	13/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.0	DBG017674	CNTT/24/0697	Đạt	
162	CNTT476	Nguyễn Văn	Trung	08/08/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	7.0	DBG017675	CNTT/24/0698	Đạt	
163	CNTT477	Dương Xuân	Trường	30/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	5.5	DBG017676	CNTT/24/0699	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
164	CNTT478	Lành Tuấn	Trường	06/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017677	CNTT/24/0700	Đạt	
165	CNTT479	Dương Anh	Tú	01/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	5.5	DBG017678	CNTT/24/0701	Đạt	
166	CNTT480	Nông Văn	Tú	14/04/2006	Hà Tĩnh	Nam	6.5	6.5	DBG017679	CNTT/24/0702	Đạt	
167	CNTT481	Nông Quốc	Tuệ	13/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	5.5	DBG017680	CNTT/24/0703	Đạt	
168	CNTT482	Nông Văn	Tuyền	20/11/2006	Bắc Giang	Nam	6.2	5.5	DBG017681	CNTT/24/0704	Đạt	
169	CNTT483	Long Văn	Viên	03/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	7.0	DBG017682	CNTT/24/0705	Đạt	
170	CNTT484	Thân Đỗ Trung	Việt	15/09/2006	Thanh Hóa	Nam	6.5	5.5	DBG017683	CNTT/24/0706	Đạt	
171	CNTT485	Trịnh Hoàng	Việt	10/07/2006	Lạng Sơn	Nam	7.0	7.0	DBG017684	CNTT/24/0707	Đạt	
172	CNTT486	Vi Đức	Vinh	10/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6.7	6.0	DBG017685	CNTT/24/0708	Đạt	
173	CNTT487	Lâm Minh	Vũ	04/08/2006	Bắc Giang	Nam	6.7	5.0	DBG017686	CNTT/24/0709	Đạt	
174	CNTT488	Lành Văn	Vũ	03/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6.2	6.5	DBG017687	CNTT/24/0710	Đạt	
175	CNTT489	Lưu Văn	Vượng	01/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6.5	6.0	DBG017688	CNTT/24/0711	Đạt	
176	CNTT490	Đặng Thị	Xuân	10/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.5	7.0	DBG017689	CNTT/24/0712	Đạt	
177	CNTT491	Dương Thị Hải	Yến	27/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7.0	5.0	DBG017690	CNTT/24/0713	Đạt	
178	CNTT492	Lê Thị Hải	Yến	21/03/2006	Lạng Sơn	Nữ	6.2	5.5	DBG017691	CNTT/24/0714	Đạt	
179	CNTT493	Nông Lan	Anh	08/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.7	7.0	DBG017692	CNTT/24/0715	Đạt	
180	CNTT494	Hoàng Minh	Ánh	28/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.5	DBG017693	CNTT/24/0716	Đạt	
181	CNTT495	Lục Thị Thu	Ánh	04/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.5	7.5	DBG017694	CNTT/24/0717	Đạt	
182	CNTT497	Nguyễn Hữu	Chiến	21/12/1995	Lạng Sơn	Nam	7.0	7.0	DBG017695	CNTT/24/0718	Đạt	
183	CNTT498	Phùng Thị	Danh	28/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.5	DBG017696	CNTT/24/0719	Đạt	
184	CNTT499	Triệu Thị Thu	Diễm	20/04/2000	Lạng Sơn	Nữ	6.7	6.0	DBG017697	CNTT/24/0720	Đạt	
185	CNTT500	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	21/02/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.5	DBG017698	CNTT/24/0721	Đạt	
186	CNTT501	Triệu Thị	Duyên	06/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.0	8.0	DBG017699	CNTT/24/0722	Đạt	
187	CNTT502	Lương Trọng	Đại	27/09/1993	Bắc Giang	Nam	7.2	8.5	DBG017700	CNTT/24/0723	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
188	CNTT503	Nông Thị Đầm	08/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.5	8.0	DBG017701	CNTT/24/0724	Đạt	
189	CNTT504	Hoàng Thị Hương Giang	06/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.7	7.5	DBG017702	CNTT/24/0725	Đạt	
190	CNTT505	Hà Thị Thu Hà	20/11/1997	Lạng Sơn	Nữ	7.2	7.5	DBG017703	CNTT/24/0726	Đạt	
191	CNTT506	Triệu Thu Hà	30/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	7.2	7.5	DBG017704	CNTT/24/0727	Đạt	
192	CNTT507	Lê Hồng Hạnh	22/01/1999	Lạng Sơn	Nữ	8.0	7.0	DBG017705	CNTT/24/0728	Đạt	
193	CNTT508	Vũ Ngọc Hạnh	21/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	6.5	7.5	DBG017706	CNTT/24/0729	Đạt	
194	CNTT509	Triệu Thị Hào	27/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.2	7.5	DBG017707	CNTT/24/0730	Đạt	
195	CNTT510	Lâm Thị Bích Hằng	21/10/2002	Lạng Sơn	Nữ	6.0	7.5	DBG017708	CNTT/24/0731	Đạt	
196	CNTT511	Lộc Thị Hoa	14/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	6.5	7.5	DBG017709	CNTT/24/0732	Đạt	
197	CNTT512	Lý Thị Thu Hoài	19/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.7	6.5	DBG017710	CNTT/24/0733	Đạt	
198	CNTT513	Nông Hải Hoàng	12/11/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017711	CNTT/24/0734	Đạt	
199	CNTT514	Hoàng Thị Huệ	23/08/1980	Bắc Giang	Nữ	6.5	6.0	DBG017712	CNTT/24/0735	Đạt	
200	CNTT515	Nguyễn Thị Huệ	30/09/1978	Hưng Yên	Nữ	6.7	6.5	DBG017713	CNTT/24/0736	Đạt	
201	CNTT516	Vi Thị Huệ	07/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.5	DBG017714	CNTT/24/0737	Đạt	
202	CNTT517	Hoàng Mạnh Hùng	23/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6.2	7.5	DBG017715	CNTT/24/0738	Đạt	
203	CNTT518	Hà Quang Huy	01/06/2003	Lạng Sơn	Nam	6.5	8.0	DBG017716	CNTT/24/0739	Đạt	
204	CNTT519	Chu Thị Mai Hương	29/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	7.0	8.5	DBG017717	CNTT/24/0740	Đạt	
205	CNTT520	Đàm Thu Hương	11/08/1996	Lạng Sơn	Nữ	6.7	8.0	DBG017718	CNTT/24/0741	Đạt	
206	CNTT521	Đoàn Thu Hương	07/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.7	7.5	DBG017719	CNTT/24/0742	Đạt	
207	CNTT522	Trần Thị Thu Hương	06/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	8.0	DBG017720	CNTT/24/0743	Đạt	
208	CNTT523	Triệu Thị Khách	03/08/1989	Lạng Sơn	Nữ	6.5	5.5	DBG017721	CNTT/24/0744	Đạt	
209	CNTT524	Hoàng Kim Khánh	20/05/2004	Lạng Sơn	Nữ	6.5	7.0	DBG017722	CNTT/24/0745	Đạt	
210	CNTT525	Bế Thị Lan	27/02/2002	Lạng Sơn	Nữ	7.0	7.5	DBG017723	CNTT/24/0746	Đạt	
211	CNTT526	Lương Thị Thu Lan	19/09/1989	Lạng Sơn	Nữ	6.2	8.0	DBG017724	CNTT/24/0747	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
212	CNTT527	Đàm Thị Len	28/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	6.7	8.0	DBG017725	CNTT/24/0748	Đạt	
213	CNTT528	Hoàng Mỹ Lệ	18/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017726	CNTT/24/0749	Đạt	
214	CNTT529	Vy Thị Nhật Lệ	03/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.5	7.0	DBG017727	CNTT/24/0750	Đạt	
215	CNTT530	Nguyễn Phương Liên	01/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	6.7	7.0	DBG017728	CNTT/24/0751	Đạt	
216	CNTT531	Vi Thị Kim Liên	22/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.0	6.0	DBG017729	CNTT/24/0752	Đạt	
217	CNTT532	Nông Trúc Linh	30/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.5	DBG017730	CNTT/24/0753	Đạt	
218	CNTT533	Vũ Thị Thùy Linh	20/01/1998	Hà Giang	Nữ	6.7	7.5	DBG017731	CNTT/24/0754	Đạt	
219	CNTT534	Hoàng Thị Loan	02/11/1988	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.5	DBG017732	CNTT/24/0755	Đạt	
220	CNTT535	Vương Thị Lợi	09/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.0	6.5	DBG017733	CNTT/24/0756	Đạt	
221	CNTT536	Nguyễn Thị Lượng	28/11/2002	Bắc Ninh	Nữ	6.2	7.5	DBG017734	CNTT/24/0757	Đạt	
222	CNTT537	Nông Ngọc Mai	10/01/1987	Lạng Sơn	Nữ	7.5	7.0	DBG017735	CNTT/24/0758	Đạt	
223	CNTT538	Kiều Thị Mơ	10/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	6.7	7.5	DBG017736	CNTT/24/0759	Đạt	
224	CNTT539	Hoàng Thị Na Na	26/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.0	7.0	DBG017737	CNTT/24/0760	Đạt	
225	CNTT540	Nông Thúy Nga	09/11/1985	Lạng Sơn	Nữ	7.2	6.0	DBG017738	CNTT/24/0761	Đạt	
226	CNTT541	Hà Bích Ngọc	16/05/2001	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.5	DBG017739	CNTT/24/0762	Đạt	
227	CNTT542	Hoàng Bảo Ngọc	31/07/2004	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.5	DBG017740	CNTT/24/0763	Đạt	
228	CNTT543	Trần Thị Phương	26/07/1990	Nghệ An	Nữ	6.0	7.5	DBG017741	CNTT/24/0764	Đạt	
229	CNTT544	Hoàng Thị Quỳnh	21/02/2000	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.0	DBG017742	CNTT/24/0765	Đạt	
230	CNTT545	Hoàng Thị Mai Quỳnh	08/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.7	6.5	DBG017743	CNTT/24/0766	Đạt	
231	CNTT546	Lương Thanh Thảo	27/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	6.0	DBG017744	CNTT/24/0767	Đạt	
232	CNTT547	Vy Thị Thiện	30/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.5	DBG017745	CNTT/24/0768	Đạt	
233	CNTT548	Lương Thanh Thuý	04/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.7	6.5	DBG017746	CNTT/24/0769	Đạt	
234	CNTT549	Nguyễn Thu Trang	12/08/2001	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017747	CNTT/24/0770	Đạt	
235	CNTT550	Sầm Thị Thu Trang	07/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017748	CNTT/24/0771	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
236	CNTT551	Lục Văn	Truyền	26/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6.5	8.0	DBG017749	CNTT/24/0772	Đạt	
237	CNTT552	Hoàng Xuân	Trường	28/07/1991	Lạng Sơn	Nam	7.0	8.5	DBG017750	CNTT/24/0773	Đạt	
238	CNTT553	Vi Xuân	Trường	08/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6.7	8.5	DBG017751	CNTT/24/0774	Đạt	
239	CNTT554	Trần Trung	Tuyển	05/11/2000	Lạng Sơn	Nam	6.7	7.5	DBG017752	CNTT/24/0775	Đạt	
240	CNTT555	Triệu Thị Thu	Uyên	07/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	6.2	7.0	DBG017753	CNTT/24/0776	Đạt	
241	CNTT556	Vy Phương	Uyên	28/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	6.5	6.5	DBG017754	CNTT/24/0777	Đạt	
242	CNTT557	Nguyễn Tuấn	Việt	21/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6.5	7.0	DBG017755	CNTT/24/0778	Đạt	
243	CNTT558	Hoàng Thị Ngọc	Xoan	23/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7.0	7.0	DBG017756	CNTT/24/0779	Đạt	
244	CNTT559	Vy Thanh	Xuân	03/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6.2	7.5	DBG017757	CNTT/24/0780	Đạt	
245	CNTT560	Đinh Thị	Yên	20/11/1996	Lạng Sơn	Nữ	6.7	6.5	DBG017758	CNTT/24/0781	Đạt	

Danh sách có 245 thí sinh./.